

Tuần: 32,33
Tiết: 47- 48

Ngày soạn: 26/4/2026
Ngày dạy:

BÀI 22. PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP KINH TẾ VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN ĐẢO

(Thời gian thực hiện dự kiến: 02 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức.

- Trình bày được trên sơ đồ các vùng biển quốc gia; xác định trên bản đồ một số đảo và các tỉnh có các đảo đó.
- Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của VN ở Biển Đông.
- Phân tích được vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển và bảo vệ môi trường biển đảo ở Việt Nam.

2. Năng lực.

- Năng lực chung:
 - + Tự chủ và tự học: rèn luyện các kỹ năng phân tích sơ đồ, bản đồ.
 - + Giải quyết vấn đề và sáng tạo: nhận diện và giải quyết được các vấn đề liên quan đến tìm hiểu phát triển tổng hợp kinh tế, bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo.
- Năng lực đặc thù:
 - + Nhận thức khoa học Địa lí theo quan điểm không gian thông qua sơ đồ các vùng biển quốc gia, các đảo và huyện đảo.
 - + Tìm hiểu địa lí để trình bày vấn đề phát triển tổng hợp kinh tế biển; vấn đề khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường.

ANQP: Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

***Phát triển năng lực số:**

- 1.1TC2a Nhận biết và sử dụng được các thiết bị số cơ bản như máy tính, ti vi khi học về bản đồ, sơ đồ biển đảo.
- Nhận biết vấn đề ô nhiễm môi trường biển, khai thác tài nguyên quá mức và đề xuất giải pháp bằng công nghệ số (ví dụ: poster tuyên truyền, tạo video hoặc các infographic...)

3. Phẩm chất.

Phẩm chất yêu nước, có trách nhiệm bảo vệ chủ quyền, môi trường biển đảo.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Giáo viên.

- Máy vi tính, máy chiếu hoặc smart tivi, thiết bị điện tử kết nối internet (nếu có),...
- Bản đồ các huyện, thành phố đảo của Việt Nam, bản đồ một số ngành kinh tế biển Việt Nam.
- Các thiết bị và học liệu khác liên quan đến bài học (tranh ảnh, video,...).

- SGK Lịch sử và Địa lí 9 (KNTT với CS).

2. Học sinh.

SGK Lịch sử và Địa lí 9 (KNTT với CS).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. Hoạt động 1: Hoạt động mở đầu. (5phút)

a) Mục tiêu

- Kết nối kiến thức và kinh nghiệm của HS với nội dung bài học.
- Tạo hứng thú cho HS.

b) Tổ chức thực hiện

- Bước 1:

+ Phương án 1: GV tổ chức cho HS thực hiện tình huống mở đầu như gợi ý trong SGK.

+ Phương án 2: GV cho HS xem một đoạn video về biển, các ngành kinh tế biển, tài nguyên và môi trường biển,...

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

- Bước 3: HS báo cáo kết quả.

- Bước 4: GV tóm lược những ý chính HS đã trả lời và dẫn dắt vào bài, tìm hiểu các nội dung của bài học.

2. Hoạt động 2: Hoạt động hình thành kiến thức mới. (70 phút)

2.1. Nội dung 1: Tìm hiểu biển và đảo Việt Nam.(10 phút)

a) Mục tiêu

- Trình bày được trên sơ đồ các vùng biển quốc gia.

-Xác định trên bản đồ các huyện đảo và các tỉnh có các huyện đảo đó.

b) Tổ chức thực hiện.

* Trình bày các vùng biển:

- Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào hình 22.1 và kiến thức đã học, hãy trình bày các vùng biển của Việt Nam.

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

- Bước 3: HS dựa vào hình 22.1 và kiến thức đã học trình bày các vùng biển của Việt Nam.

- Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức.

Vùng biển Việt Nam bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

* Xác định các huyện đảo:

- Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào hình 22.2, hãy xác định các huyện đảo, thành phố đảo và các tỉnh, thành phố có các huyện đảo, thành phố đảo bằng cách hoàn thành bảng sau vào vở.

STT	Huyện, thành phố đảo	Tỉnh, thành phố
1		
2		

3		

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.
- Bước 3: HS báo cáo.
- Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức.

Các huyện đảo và thành phố đảo của Việt Nam đến năm 2021:

STT	Huyện, thành phố đảo	Tỉnh, thành phố
1	Huyện Vân Đồn	Tỉnh Quảng Ninh
2	Huyện Cô Tô	Tỉnh Quảng Ninh
3	Huyện Cát Hải	Thành phố Hải Phòng
4	Huyện Bạch Long Vĩ	Thành phố Hải Phòng
5	Huyện Côn Cỏ	Tỉnh Quảng Trị
6	Huyện Hoàng Sa	Thành phố Đà Nẵng
7	Huyện Lý Sơn	Tỉnh Quảng Ngãi
8	Huyện Trường Sa	Tỉnh Khánh Hoà
9	Huyện Phú Quý	Tỉnh Bình Thuận
10	Huyện Côn Đảo	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
11	Huyện Kiên Hải	Tỉnh Kiên Giang
12	Thành phố Phú Quốc	Tỉnh Kiên Giang

2.2. Nội dung 2: Tìm hiểu phát triển tổng hợp kinh tế biển, đảo.(20 phút)

a) Mục tiêu.

Trình bày được nội dung phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển.

b) Tổ chức thực hiện.

- Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào hình 22.3 và thông tin mục a, hãy trình bày nội dung phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển ở nước ta. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, vài nhóm tìm hiểu một ngành theo phiếu học tập sau:

Đặc điểm Các ngành	Tiềm năng	Hiện trạng	Tác động tới các ngành kinh tế khác	Vấn đề đặt ra
Du lịch biển, đảo				
Giao thông vận tải biển				
Khai thác khoáng sản				
Nuôi trồng và khai thác hải sản				

- Bước 2: Các nhóm trao đổi, thảo luận để thực hiện nhiệm vụ.
- Bước 3: Các nhóm trình bày báo cáo, các nhóm khác nhận xét.
- Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức.

Đặc điểm Các ngành	Tiềm năng	Hiện trạng	Tác động tới các ngành kinh tế khác	Vấn đề đặt ra
Du lịch biển, đảo	Tài nguyên du lịch biển phong phú, nhiều bãi biển đẹp, nhiều đảo có phong cảnh kì thú, hấp dẫn.	- Là ngành kinh tế biển được ưu tiên phát triển hàng đầu. - Thu hút nhiều khách du lịch.	Tác động tới nhiều ngành kinh tế (giao thông vận tải, dịch vụ lưu trú, ăn uống,...), nâng cao đời sống nhân dân,...	Chú ý đến bảo vệ môi trường biển, đảo.
Giao thông vận tải biển	- Gần nhiều tuyến đường biển quốc tế. - Ven biển có nhiều vũng vịnh có thể xây dựng cảng nước sâu.	- Nước ta có 34 cảng biển. Các cảng biển ngày càng hiện đại. - Đội tàu biển quốc gia được tăng cường.	Thúc đẩy phát triển ngành ngoại thương, công nghiệp đóng tàu và các dịch vụ hàng hải như logistics, kho bãi, hải quan,...	Cần chú trọng đầu tư hơn nữa về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kĩ thuật, bảo vệ môi trường trong quá trình vận chuyển hàng hoá, nhất là vận chuyển dầu mỏ.
Khai thác khoáng sản	Vùng biển có nhiều tài nguyên khoáng sản, quan trọng nhất là dầu mỏ và khí tự nhiên; ngoài ra, ven biển còn có ti- tan, cát thủy tinh, một số nơi thuận lợi cho sản xuất muối.	- Công nghiệp khai thác và chế biến dầu khí ngày càng phát triển để đáp ứng thị trường trong nước ngày gia tăng. - Sản xuất muối, khai thác ti-tan, khai thác cát	Thúc đẩy sự phát triển công nghiệp khai khoáng, dịch vụ vận tải biển, tạo nguồn hàng xuất khẩu có giá trị, giải quyết việc làm.	Cần khai thác hợp lí, chú ý tới bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học biển.

Đặc điểm Các ngành	Tiềm năng	Hiện trạng	Tác động tới các ngành kinh tế khác	Vấn đề đặt ra
		trắng cũng được chú trọng phát triển.		
Nuôi trồng và khai thác hải sản	-Vùng biển nước ta có trữ lượng hải sản lớn với nhiều ngư trường. - Dọc bờ biển và ven các đảo có nhiều điều kiện thuận lợi để nuôi trồng hải sản.	- Sản lượng khai thác và nuôi trồng hải sản ngày càng tăng. - Khai thác và nuôi trồng ngày càng hiện đại. - Công tác quản lý nghề cá trên biển ngày càng chặt chẽ và hiện đại,...	- Cung cấp nguyên liệu quan trọng cho ngành công nghiệp chế biến, thúc đẩy phát triển du lịch, tạo mặt hàng xuất khẩu có giá trị. - Mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân vùng biển, góp phần bảo vệ quốc phòng an ninh.	Chú ý đến sự suy giảm tài nguyên, ô nhiễm môi trường, tuân thủ các công ước quốc tế.

Lưu ý: GV cần nhắc đến, hiện nay ngoài tập trung phát triển kinh tế biển, đảo như trên, nước ta còn phát triển các ngành kinh tế biển, đảo khác như: công nghiệp ven biển, năng lượng tái tạo, dược liệu biển,...

2.3. Nội dung 3: Tìm hiểu ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển, đảo.(20 phút)

a) Mục tiêu.

Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

b) Tổ chức thực hiện.

- Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào thông tin mục b, hãy trình bày ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở

Biển Đông.

- Bước 2: HS suy nghĩ trả lời.
- Bước 3: HS báo cáo.
- Bước 4: GV diễn giảng và chuẩn hoá kiến thức.

Phát triển tổng hợp kinh tế biển, đảo có ý nghĩa quan trọng đối với:

- Bảo vệ tài nguyên, môi trường: Thông qua phát triển tổng hợp kinh tế biển, đảo sẽ khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên, góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường, hướng tới phát triển bền vững.
- Giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông, góp phần khẳng định chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; thể hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên vùng biển quốc gia.

2.4. Nội dung 4: Tìm hiểu khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, đảo (10 phút)

a) Mục tiêu

Phân tích được vấn đề khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, đảo.

***Phát triển năng lực số:**

- Nhận biết và sử dụng được các thiết bị số cơ bản như máy tính, ti vi khi học về bản đồ, sơ đồ biển đảo.
- Nhận biết vấn đề ô nhiễm môi trường biển, khai thác tài nguyên quá mức và đề xuất giải pháp bằng công nghệ số (ví dụ: poster tuyên truyền, tạo video hoặc các infographic...)

b) Tổ chức thực hiện

- Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào thông tin mục 3, hãy phân tích vấn đề khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, đảo nước ta.
- Bước 2: Các cặp trao đổi, thực hiện nhiệm vụ.
- Bước 3: GV gọi đại diện một vài cặp báo cáo.
- Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức.

- Tài nguyên biển, đảo được khai thác ngày càng hiệu quả. Công tác quản lí, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên môi trường biển, đảo được chú trọng. Tuy nhiên, một số tài nguyên biển bị khai thác quá mức; ô nhiễm môi trường còn xảy ra ở một số nơi; các hệ sinh thái biển, đa dạng sinh học biển bị suy giảm.
- Một số giải pháp để khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, đảo:
 - + Đánh giá tiềm năng, giá trị các tài nguyên biển quan trọng. Nâng cao hiệu quả khai thác các tài nguyên biển.
 - + Ngăn ngừa, kiểm soát và giảm ô nhiễm môi trường biển, đảo.
 - + Quản lí và bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển, ven biển và hải đảo; tăng diện tích các khu bảo tồn biển, đảo; phục hồi diện tích rừng ngập mặn ven biển.
 - + Tăng cường hợp tác khu vực và toàn cầu trong phòng, chống ô nhiễm môi trường biển, đảo.
 - + Tuyên truyền, giáo dục người dân có ý thức và hành động bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, đảo.

2.5. Nội dung 5: Tìm hiểu nội dung giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.(10 phút)

a) Mục tiêu

Phân tích được vấn đề giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

b) Tổ chức thực hiện

- Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ sau: *Dựa vào thông tin mục 4 và kiến thức đã học, hãy phân tích vấn đề giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.*

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

- Bước 3: HS báo cáo.

- Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức: Đây là nội dung khó, trừu tượng, GV diễn giảng, chuẩn hoá lại kiến thức để HS hiểu về những biện pháp giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

Để giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông cần:

- Dựa trên các căn cứ pháp luật quốc tế, pháp luật của Việt Nam.

- Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn dân về giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

- Phát triển khoa học công nghệ và tăng cường điều tra cơ bản về biển, đảo.

- Đẩy mạnh giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực biển.

- Tăng cường năng lực bảo đảm quốc phòng, an ninh và thực thi pháp luật trên biển.

- Tăng cường và mở rộng quan hệ ngoại giao, hợp tác quốc tế về biển.

- Huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững kinh tế biển, đảo.

3. Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập.(10 phút)**a) Mục tiêu**

Củng cố một số kiến thức đã học.

b) Tổ chức thực hiện

- Bước 1: GV yêu cầu cá nhân HS dựa vào kiến thức đã học, tóm tắt tình hình phát

triển tổng hợp các ngành kinh tế biển, đảo nước ta.

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

- Bước 3: HS báo cáo.

- Bước 4: GV chuẩn hoá lại tóm tắt tình hình phát triển tổng hợp một ngành kinh tế biển, đảo.

4. Hoạt động 4: Hoạt động vận dụng.(5 phút)**a) Mục tiêu.**

Vận dụng kiến thức đã học, liên hệ một tình huống mới.

b) Tổ chức thực hiện.

- Bước 1: GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS, gợi ý nguồn thông tin HS cần tham khảo.

- Bước 2: HS thu thập thông tin và thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

- Bước 3: HS báo cáo trên lớp ở buổi học sau.

- Bước 4: GV nhận xét, đánh giá.

IV. CÂU HỎI ÔN TẬP, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ MỞ RỘNG.

Câu 1. Ngành kinh tế biển nào sau đây được ưu tiên phát triển hàng đầu ở nước ta?

- A. Du lịch biển, đảo. B. Giao thông vận tải biển.
C. Khai thác khoáng sản. D. Nuôi trồng và khai thác hải sản.

Câu 2. Việt Nam có thể mạnh phát triển du lịch biển, đảo chủ yếu là do

- A. văn hóa vùng biển đa dạng. B. vùng biển có nhiều hải sản.
C. biển có nhiều phong cảnh đẹp. D. ven biển có các tuyến giao thông.

Câu 3. Nước ta có điều kiện để xây dựng nhiều cảng biển là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Gần nhiều tuyến đường biển quốc tế. B. Bờ biển có nhiều cửa sông.
C. Nước biển ấm, không bị đóng băng. D. Ven biển có nhiều vũng

vịnh.

Câu 4. Khoáng sản quan trọng nhất ở vùng biển nước ta hiện nay là

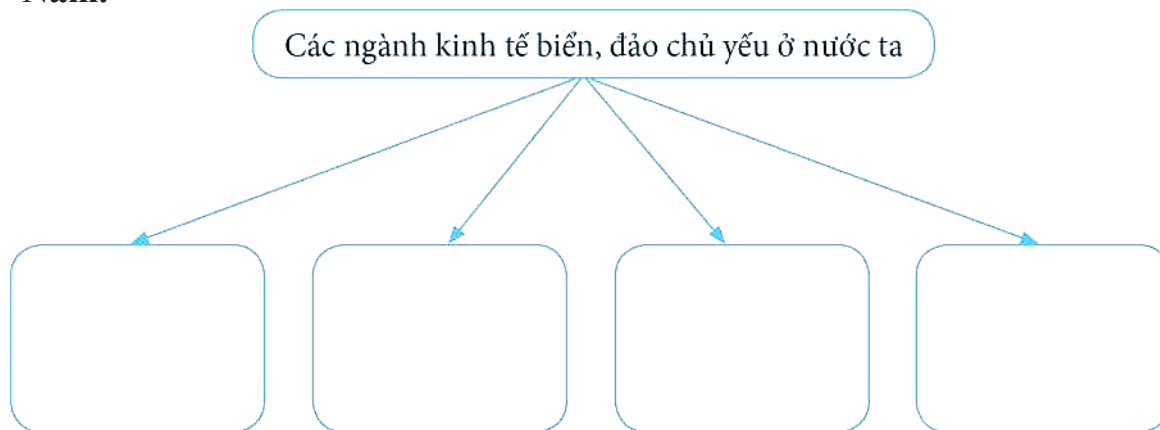
- A. muối. B. ti-tan.
C. cát trắng. D. dầu khí.

Câu 5. Để trở thành một đất nước mạnh về biển, giàu từ biển, cần chú trọng

- A. khai thác tiềm năng dầu khí. B. khai thác tài nguyên hải sản.
C. đẩy mạnh phát triển du lịch biển. D. phát triển tổng hợp kinh tế biển,

đảo.

Câu 6. Hãy hoàn thành sơ đồ thể hiện các ngành kinh tế biển, đảo của Việt Nam.



Duyệt của tổ trưởng

Nguyễn Thị Nga

Ký bởi: NGUYỄN THỊ NGÀ
Thời gian ký: 28/04/2026 06:06:16
Tổ chức xác thực: Viettel-CA RS

Giáo viên

Phạm Thị Ninh

Ký bởi: PHẠM THỊ NINH
Thời gian ký: 27/04/2026 10:03:26
Tổ chức xác thực: Viettel-CA RS